TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **03**/2018/DS-ST
Ngày 11-01-2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thanh

Ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tống Thị Bích H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2017, nguyên đơn bà Tống Thị Bích H trình bày: Bà có làm chủ thảo dây hụi 5.000.000 đồng, hụi mở ngày 30/10^{al}/2012, 03 tháng khui một lần, hụi gồm có 24 phần, bà Nguyễn Thị Bé T tham gia 01 phần. Sau khi tham gia, bà T có đóng 05 lần hụi sống, đến lần thứ 06 thì hốt, bà đã giao đủ số tiền hụi cho bà T là 81.200.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà T có đóng được 10 lần hụi chết, còn thiếu lại 08 lần chưa đóng là 40.000.000 đồng nên bà

yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé T phải trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/8/2017, bị đơn Nguyễn Thị Bé T thừa nhận bà và chồng là ông Trần Gia L (chết tháng 7/2016) có tham gia chơi hụi do bà H làm đầu thảo, hiện nay vợ chồng bà còn nợ bà H số tiền 40.000.000 đồng. Do ông Lợi đã chết, nên bà đồng ý trả số tiền trên cho bà H nhưng xin được trả dần, có bao nhiêu bà trả bấy nhiêu cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự, người đại diện theo ủy quyền của đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H có đơn khởi kiện bà T để yêu cầu bà T trả số tiền nợ hụi. Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng góp hụi". Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Tống Thị Bích H là chủ hụi, bà có mở dây hụi 5.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 10[al] năm 2012, hụi 3 tháng khui một lần, hụi gồm 24 phần, bà Nguyễn Thị Bé T tham gia một phần và hốt ở lần khui thứ 06 được số tiền 81.200.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà T có đóng lại được 10 lần hụi chết, còn lại 8 phần chưa đóng, hụi còn 02 lần khui nữa là mãn vào ngày 30/4[al]/2018. Do bà T vi phạm nghĩa vụ đóng hụi theo thỏa thuận nên bà H yêu cầu bà T trả số tiền 40.000.000 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bà H yêu cầu bà T trả ngay số tiền 25.000.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng thì bà đồng ý cho trả 03 lần, cụ thể vào ngày 07/3/2018 trả 5.000.000 đồng, ngày 04/6/2018 trả 5.000.000 đồng và ngày 30/8/2018 trả 5.000.000 đồng là có lợi cho bà T nên được chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên hòa giải, bà T thừa nhận và đồng ý trả cho bà H số tiền 40.000.000 đồng, nhưng xin trả dần, có bao nhiêu trả bao nhiêu là không có thiện chí, nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền lợi của bà H. Xét yêu cầu của bà T xin trả dần số nợ nhưng không có thời

gian và số tiền cụ thể, bà H cũng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Đối với lời trình bày của bà T, trước đây chồng bà là ông Trần Gia L có tham gia hụi cùng với bà, nhưng hiện ông Lợi đã chết và bà đồng ý trả cho bà H số tiền nợ hụi theo yêu cầu của bà H. Theo biên bản xác minh ngày 30 tháng 10 năm 2017, thì ông Lợi sống chung với bà T đã gần 20 năm, nhưng không có đăng ký kết hôn, không có đăng ký hộ khẩu, tạm trú cùng địa chỉ với bà T và đã chết vào khoảng tháng 8 năm 2016. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà H không có yêu cầu ông Lợi cùng bà T trả số tiền nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ trả nợ của ông Lợi và cũng không đưa những người thừa kế của ông Lợi vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc bà T đồng ý trả hết số nợ cho bà H là hoàn toàn tự nguyện, nếu sau này bà T và những người thừa kế của ông Lợi có phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ thay này thì sẽ khởi kiện và được giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2006; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị Bích H.

Buộc bà Nguyễn Thị Bé T có nghĩa vụ trả cho bà Tống Thị Bích H số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Thời hạn trả cụ thể như sau:

Trả số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 07/3/2018 trả số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Ngày 04/6/2018 trả số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Ngày 30/8/2018 trả số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé T phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Tống Thị Bích H 1.000.000 (Một triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14566 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 người kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Phượng

Nơi nhận:
- VKSND Cai Lậy.
- CCTHADS Cai lậy.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.